

Bản án số:103/2017/DS-ST

Ngày: 05-9-2017

V/v tranh chấp nợ hụi.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BẾN TRE, TỈNH BẾN TRE

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Mười.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Văn Hồ.

2. Ông Trịnh Ngọc Hồng.

Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Diễm Kiều– Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre.

Ngày 05 tháng 9 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự đã thụ lý số: 167/2017/TLST-DS, ngày 06 tháng 6 năm 2017, về việc “Tranh chấp nợ hụi” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 102 /2017/QĐXXST-DS, ngày 21 tháng 7 năm 2017 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Phạm Thị Thanh Tr, sinh năm 1983. Địa chỉ: kpM, phường PT, thành phố BT, tỉnh Bến Tre.

2. *Bị đơn:* Chị Nguyễn Mỹ H, sinh năm 1972. Địa chỉ: kpB, phường PK, thành phố BT, tỉnh Bến Tre.

- Người đại diện hợp pháp theo ủy quyền của bị đơn anh Nguyễn Bảo Q, sinh năm 1976. Địa chỉ: ấp B, thị trấn CL, huyện CL, tỉnh Bến Tre, theo văn bản ủy quyền ngày 03/7/2017.

Chị Tr có mặt; anh Q vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 17/5/2017, đơn sửa đổi bổ sung đơn khởi kiện ngày 31/7/2017; quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, nguyên đơn chị Phạm Thị Thanh Tr trình bày:

Nguyên trước đây chị có tham gia chơi nhiều dây hụi khác nhau do chị Nguyễn Mỹ H làm chủ hụi. Cụ thể như sau:

Dây hụi thứ 1: Mệnh giá 2.000.000đồng, khởi khai vào ngày 25/6/2016AL, chơi 02 phần, đóng 13 lần, số tiền là 33.320.000đồng.

Dây hụi thứ 2: Khởi khai ngày 28/9/2015AL, mệnh giá 5.000.000đồng, chơi 01 phần, đóng hụi 15 lần, số tiền là 47.930.000đồng.

Dây hụi thứ 3: Khởi khai vào ngày 20/02/2016AL, mệnh giá 2.000.000đồng, chơi 02 phần, đóng 20 lần, số tiền là 55.760.000đồng.

Dây hụi thứ 4: Khởi khai vào ngày 30/9/2016AL, mệnh giá 2.000.000đồng, chơi 02 phần, đóng hụi 07 lần, số tiền là 17.630.000đồng. Tổng

số tiền hui là 154.640.000đồng. Ngoài ra, chị Hạnh còn mượn thêm chị số tiền là 75.000.000đồng. Tổng cộng số tiền hui và tiền mượn là 229.640.000đồng.

Ngày 20/12/2016AL thì chị H tuyên bố vỡ hui và sau đó đến ngày 25/03/2017 DL thì chị H và chị kết hui và chị H đã ký xác nhận còn nợ hui và tiền mượn của chị tổng số tiền là 229.640.000đồng. Đến ngày 31/7/2017 thì chị có làm đơn xin rút một phần khởi kiện đối với anh Nguyễn Ngọc C, chỉ kiện yêu cầu một mình chị Nguyễn Mỹ H trả lại số tiền 229.640.000đồng, không yêu cầu tính lãi suất.

Bị đơn chị Nguyễn Mỹ H trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án nhân dân thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre đã triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vẫn vắng mặt, sau đó vào ngày 03/7/2017 thì chị H đã ủy quyền cho anh Nguyễn Bảo Q tham gia tố tụng, Tòa án cũng đã triệu tập hợp lệ anh Q nhiều lần nhưng anh Q vẫn vắng mặt, nên Tòa án không ghi nhận được ý kiến hay yêu cầu của chị H, đồng thời cũng không thể tiến hành hòa giải được.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa, Hội đồng xét xử xét thấy:

[1] Về tố tụng: Chị Nguyễn Mỹ H là bị đơn, Tòa án nhân dân thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre đã triệu tập hợp lệ đến Tòa án để công bố chứng cứ và hòa giải nhiều lần nhưng chị H không đến Tòa án, sau đó đến ngày 03/7/2017 thì chị H đã làm giấy ủy quyền cho anh Nguyễn Bảo Q tham gia tố tụng, Tòa án cũng đã triệu tập hợp lệ anh Q nhiều lần đến Tòa án để tham gia tố tụng nhưng anh Q vẫn không đến Tòa án. Theo quy định tại khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án tiến hành xét xử vụ án vắng mặt người đại diện hợp pháp theo ủy quyền của bị đơn là anh Nguyễn Bảo Q.

[2] Về thẩm quyền giải quyết: Nguyên đơn chị Phạm Thị Thanh Tr khởi kiện bị đơn chị Nguyễn Mỹ H. Hiện nay, chị Nguyễn Mỹ H, sinh năm 1972, có đăng ký hộ khẩu thường trú và hiện đang sinh sống tại số 52B3, kpB, phường PK, thành phố BT nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố BT, tỉnh Bến Tre theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[3] Về quan hệ tranh chấp: Theo đơn khởi kiện ngày 17/5/2017 và tại phiên tòa nguyên đơn chị Tr xin rút lại phần yêu cầu anh Nguyễn Ngọc C cùng trách nhiệm liên đới với chị H. Nay chị Tr chỉ yêu cầu một mình chị H trả lại số tiền hui và tiền mượn là 229.640.000đồng, không yêu cầu tính lãi suất. Tòa án đình chỉ yêu cầu khởi kiện đối với ông Nguyễn Ngọc C là phù hợp theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 217 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Căn cứ theo giấy xác nhận nợ ngày 25/3/2017DL, yêu cầu của chị Tr là tranh chấp nợ hui được Tòa án xem xét giải quyết theo quy định tại Điều 14 Nghị định số: 144/2006/NĐ-CP ngày 27/11/2006 của Chính phủ.

[4] Về nội dung tranh chấp: Vào ngày 25/3/2017DL, chị Nguyễn Mỹ H có lập giấy xác nhận nợ cho chị Phạm Thị Thanh Tr tổng số tiền hui và mượn là 229.640.000đồng (*Hai trăm hai mươi chín triệu sáu trăm bốn mươi nghìn*)đồng, việc góp hui và mượn tiền giữa hai bên hoàn toàn tự nguyện nên căn cứ theo quy định tại khoản 2 Điều 92 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Tòa án công nhận hợp đồng góp hui và hợp đồng vay tiền giữa chị Phạm Thị Thanh Tr và chị Nguyễn Mỹ H là có thật và hợp pháp.

[5] Xét yêu cầu khởi kiện của chị Phạm Thị Thanh Tr yêu cầu chị Nguyễn Mỹ H trả số tiền là 229.640.000đồng(*Hai trăm hai mươi chín triệu sáu trăm bốn mươi nghìn*)đồng. Hội đồng xét xử xét thấy: Anh Nguyễn Bảo Q vắng mặt tại phiên tòa nhưng căn cứ theo lời trình bày của nguyên đơn chị Phạm Thị Thanh Tr và căn cứ giấy xác nhận nợ ngày 25/3/2017DL của chị H, có chữ ký tên của chị Nguyễn Mỹ H đã có đủ cơ sở để khẳng định chị Phạm Thị Thanh Tr đã tham gia góp hui do chị Nguyễn Mỹ H làm chủ hui và số tiền mượn, tổng số tiền là 229.640.000đồng. Việc chị H không thực hiện giao tiền hui và trả lại tiền mượn cho chị Tr là đã vi phạm nghĩa vụ của chủ hui được quy định tại Điều 15 Nghị định số: 144/2006/NĐ-CP ngày 27/11/2006 của Chính phủ và Điều 466 Bộ luật dân sự năm 2015. Do đó, chị Phạm Thị Thanh Tr đã khởi kiện yêu cầu chị Nguyễn Mỹ H phải thanh toán số tiền hui và tiền vay 229.640.000đồng là phù hợp quy định tại Điều 14 Nghị định số: 144/2006/NĐ-CP ngày 27/11/2006 của Chính phủ và Điều 466 Bộ luật dân sự năm 2015.

[6] Từ những phân tích trên, có cơ sở chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Phạm Thị Thanh Tr đối với chị Nguyễn Mỹ H về việc yêu cầu trả số tiền hui là 154.640.000đồng và tiền mượn là 75.000.000đồng. Tổng cộng là 229.640.000(*Hai trăm hai mươi chín triệu sáu trăm bốn mươi nghìn*)đồng.

[7] Về lãi suất: Do các bên đương sự không có thỏa thuận lãi suất và chị Phạm Thị Thanh Tr không có yêu cầu tính lãi đối với số tiền trên là tự nguyện và phù hợp theo quy định tại khoản 2 Điều 357 của Bộ luật dân sự năm 2015 nên Tòa án không xem xét giải quyết.

[8] Về án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch 5%: Căn cứ Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án. Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn chị Nguyễn Mỹ H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch của số tiền 229.640.000đồng x 5% = 11.482.000 (mười một triệu bốn trăm tám mươi hai nghìn)đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 217; khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; các Điều 471 và khoản 2 Điều 357 của Bộ luật Dân sự năm 2015; khoản 1 Điều 688 của Bộ luật Dân sự năm 2015; Nghị định số: 144/2006/NĐ-CP, ngày 27/11/2006 của Chính phủ; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án. Tuyên xử:

- Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Phạm Thị Thanh Tr đối với bị đơn chị Nguyễn Mỹ H. Buộc chị Nguyễn Mỹ H có trách nhiệm trả lại cho chị Phạm Thị Thanh Tr số tiền là 229.640.000(*hai trăm hai mươi chín triệu sáu trăm bốn mươi nghìn*)đồng. Ghi nhận chị Phạm Thị Thanh Tr không yêu cầu tính lãi suất đối với số tiền trên.

Kể từ khi bản án có hiệu lực pháp luật và có đơn yêu cầu của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong tất cả khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 357 Bộ luật dân sự 2015.

- Đình chỉ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Phạm Thị Thanh Tr đối với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Nguyễn Ngọc C.

- Về án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch 5%: Chị Nguyễn Mỹ H phải chịu là 11.482.000 (mười một triệu bốn trăm tám mươi hai nghìn) đồng. Hoàn trả số tiền tạm ứng án phí đã nộp cho chị Phạm Thị Thanh Tr số tiền là 5.741.000 (năm triệu bảy trăm bốn mươi một nghìn) đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0010893, ngày 01 tháng 6 năm 2017 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre.

- Nguyên đơn chị Phạm Thị Thanh Tr có mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày tròn kể từ ngày tuyên án. Riêng chị Nguyễn Mỹ H vắng mặt tại phiên tòa cũng được quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày tròn, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

- Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bến Tre (P. KTNV&THAHST);
- VKSND Tp- Bến Tre, T. Bến Tre;
- Chi cục THADS- Tp Bến Tre, T. Bến Tre;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Huỳnh Thị Mười

Hội thẩm nhân dân Thẩm phán

Chủ tọa phiên tòa

Trần Hữu Tân- Lý Thị Kim Ngân

Huỳnh Thị Mười

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bến Tre (P. KTNV&THAHST);
- VKSND TP. Bến Tre, T. Bến Tre;
- Chi cục THADS TP. Bến Tre, T. Bến Tre;
- Các đương sự;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- Lưu hồ sơ vụ án.

Lê Kim Trường Sơn